

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC
Trình độ đào tạo: Đại học Ngành:
Mã số:
ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
1. Thông tin chung về HP

1.1 Mã học phần: 190124	1.2 Tên học phần: Kinh tế vĩ mô
1.3 Ký hiệu học phần:	1.4 Tên tiếng Anh: Macroeconomics
1.5 Số tín chỉ:	03
1.6 Phân bố thời gian:	
- Lý thuyết:	45 tiết
- Bài tập và Thảo luận nhóm:	
- Tự học:	105 tiết
1.7 Các giảng viên phụ trách học phần:	
- Giảng viên phụ trách chính:	ThS. Nguyễn Ngọc Hoa Kỳ
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	ThS. Lê Anh Linh TS. Nguyễn Hữu Tịnh
1.8 Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	Không có
- Học phần học trước:	Kinh tế vi mô
- Học phần song hành:	Không có

2. Mục tiêu HP
2.1. Mục tiêu chung

Mục tiêu của học phần nhằm cung cấp cơ sở lý thuyết, rèn luyện kỹ năng mềm và khả năng nghiên cứu của người học về sự vận động và tương tác trong một nền kinh tế tổng thể. Nội dung cốt lõi của học phần nhằm cung cấp cơ sở lý thuyết giúp người học có những hiểu biết về sự vận động và mối quan hệ giữa các khu vực trong nền kinh tế tổng thể như thị trường hàng hóa, thị trường tiền tệ, thị trường lao động và thị trường ngoại hối; giới thiệu một số chính sách vĩ mô cơ bản của Chính phủ trong điều tiết kinh tế của một quốc gia. Sau khi hoàn tất môn học, sinh viên có thể: hiểu các vấn đề cơ bản của kinh tế vĩ mô, đánh giá được tình hình hoạt động của nền kinh tế dựa vào các chỉ số kinh tế vĩ mô, đánh giá tác động của chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ đến hoạt động của nền kinh tế.

2.2. Mục tiêu HP cụ thể
2.2.1. Về kiến thức:

- Hiểu được các vấn đề và các hoạt động của nền kinh tế vĩ mô, cũng như mối liên hệ giữa chúng thông qua các lý thuyết và mô hình cơ bản.
- Mô tả và đo lường các biến số kinh tế vĩ mô như sản lượng (GDP, GNP,...), tỷ lệ lạm phát, việc làm và tình trạng thất nghiệp.
- Đánh giá tác động của chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ đến hoạt động của nền kinh tế.
- Đánh giá được tình hình hoạt động của nền kinh tế dựa vào các chỉ số kinh tế vĩ mô.

2.2.2. Về kỹ năng:

- Hình thành và phát triển năng lực thu thập thông tin, kỹ năng tổng hợp, hệ thống hóa các vấn đề trong mối quan hệ tổng thể; kỹ năng so sánh, phân tích, bình luận, đánh giá các vấn đề kinh tế.
- Phát triển kỹ năng cộng tác, làm việc nhóm.

- Nâng cao tư duy phản biện khoa học.

2.2.3. Mức tự chủ và trách nhiệm

- Tổng hợp nội dung đã học sau khi kết thúc mỗi chương.
- Tuân thủ theo các yêu cầu của giảng viên và của nhà trường.
- Có ý thức tự học và nâng cao kiến thức.
- Trau dồi, phát triển năng lực đánh giá và tự đánh giá.

3. Chuẩn đầu ra của HP “Kinh tế vĩ mô”

Bảng 3.1. Chuẩn đầu ra (CĐR) của HP

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Ký hiệu CĐR HP	Nội dung CĐR HP (CLO)
CLO1	Nhận biết các vấn đề và các hoạt động của nền kinh tế vĩ mô, cũng như mối liên hệ giữa chúng thông qua các lý thuyết và mô hình cơ bản.
CLO2	Mô tả và đo lường các biến số kinh tế vĩ mô như sản lượng (GDP, GNP,...), tỷ lệ lạm phát, việc làm và tình trạng thất nghiệp.
CLO3	Đánh giá tác động của chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ đến hoạt động của nền kinh tế.
CLO4	Đánh giá được tình hình hoạt động của nền kinh tế dựa vào các chỉ số kinh tế vĩ mô.
CLO5	Hình thành và phát triển năng lực thu thập thông tin, kỹ năng tổng hợp, hệ thống hóa các vấn đề trong mối quan hệ tổng thể; kỹ năng so sánh, phân tích, bình luận, đánh giá các vấn đề kinh tế.
CLO6	Phát triển kỹ năng cộng tác, làm việc nhóm, tư duy phản biện khoa học.

4. Mô tả tóm tắt nội dung học phần

Kinh tế học vĩ mô là một môn học nghiên cứu nền kinh tế trên bình diện tổng thể, bao gồm việc mô tả và đo lường các biến số kinh tế vĩ mô như tổng sản phẩm quốc nội, giá cả và lạm phát, việc làm và tình trạng thất nghiệp, tổng tiêu dùng, đầu tư, chi tiêu của chính phủ và thuế, cung cầu tiền tệ, lãi suất, cán cân thương mại, cán cân thanh toán và tỷ giá... Việc xây dựng các mô hình kinh tế đơn giản sẽ giúp chúng ta giải thích các mối quan hệ giữa các biến số này. Trên cơ sở đó, chúng ta sẽ nghiên cứu những biến động kinh tế trong ngắn hạn, các vấn đề của chu kỳ kinh tế, các cú sốc phía cung và phía cầu, và vai trò của các chính sách ổn định hóa như chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ.

5. Mối liên hệ giữa CĐR HP (CLO) với CĐR CTĐT (PLO)

(Khoa chuyên môn tự điều chỉnh mối liên hệ giữa CĐR HP (CLO) và CĐR CTĐT (PLO) cho phù hợp với chuyên ngành đào tạo, bảng ví dụ bên dưới)

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO đối với PLO được xác định cụ thể như sau:

- *I (Introduced)* – CLO có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức giới thiệu/bắt đầu
- *R (Reinforced)* – CLO có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế, ...
- *M (Mastery)* – CLO có hỗ trợ cao đạt được PLO và ở mức thuần thục/thông hiểu

Bảng 5.1. Mối liên hệ của CĐR HP (CLO) đến CĐR của CTĐT (PLO)

PLO	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
CLO1											
CLO2											
CLO3											
CLO4											
CLO5											
CLO6											
Tổng hợp học phần											

6. Đánh giá HP

a. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1. Ma trận Chuẩn đầu ra học phần

Phần trăm đánh giá		10%	30%	60%	Khảo sát
Chuẩn đầu ra học phần		Chuyên cần/ hoạt động trên lớp	Kiểm tra giữa kỳ	Kiểm tra cuối kỳ	
CLO1	Hiểu được các vấn đề và các hoạt động của nền kinh tế vĩ mô, cũng như mối liên hệ giữa chúng thông qua các lý thuyết và mô hình cơ bản.		X		X
CLO2	Mô tả và đo lường các biến số kinh tế vĩ mô như sản lượng (GDP, GNP,...), tỷ lệ lạm phát, việc làm và tình trạng thất nghiệp.	X	X	X	X
CLO3	Đánh giá tác động của chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ đến hoạt động của nền kinh tế.			X	X
CLO4	Đánh giá được tình hình hoạt động của nền kinh tế dựa vào các chỉ số kinh tế vĩ mô.	X		X	X
CLO5	Hình thành và phát triển năng lực thu thập thông tin, kỹ năng tổng hợp, hệ thống hóa các vấn đề trong mối quan hệ tổng thể; kỹ năng so sánh, phân tích, bình luận, đánh giá các vấn đề kinh tế.			X	X
CLO6	Phát triển kỹ năng cộng tác, làm việc nhóm, tư duy phản biện khoa học.	X	X		X

Bảng 6.2. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

Thành phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric (đánh dấu X nếu có)	Lquan đến CDR nào ở bảng 4.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Chuyên cần	10%	Tham gia các buổi học	7%			- Điểm danh
		Phát biểu, xây dựng bài trên lớp	3%			- Đánh giá hoạt động trên lớp (phát biểu, làm bài tập)
A2. Đánh giá giữa kỳ	30%	Bài kiểm tra giữa kỳ		X	CLO1 CLO2	- GV ra đề thi giữa kỳ

					CLO4 CLO6	- Đánh giá điểm theo đáp án
A3. Đánh giá cuối kỳ	60%	Bài kiểm tra cuối kỳ		X	CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	- GV ra đề thi cuối học kỳ - Đánh giá điểm theo đáp án

b. Chính sách đối với HP

SV tham dự $\geq 80\%$ số buổi của HP. Nếu nghỉ $> 20\%$ số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP. Điểm chuyên cần ≥ 4 điểm (theo thang điểm 10) và điểm kiểm tra giữa kỳ không bị điểm liệt (0 điểm) đồng thời hoàn thành nghĩa vụ học phí mới được dự thi kết thúc học phần.

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần/ Buổi (4 tiết/b)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/ TH/ TT)	CĐR của bài học (chương)/ chủ đề	Lqua n đến CĐR nào ở bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CĐR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 bảng 6.2)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1 (4 tiết)	Giới thiệu môn học Chương 1: Khái quát về kinh tế vĩ mô 1.1 Các khái niệm cơ bản 1.2 Mục tiêu của kinh tế vĩ mô	4LT	Đọc hiểu được Khái quát về kinh tế vĩ mô	CLO1	Thuyết giảng dưới dạng tương tác tích cực (đặt câu hỏi gợi ý) Minh họa qua giải bài tập, giải thích trên bảng	Nghe giảng và quan sát, rèn luyện các kỹ năng qua các bài tập Ghi chú Tương tác tích cực (trả lời câu hỏi, hỏi lại) Tự học: tự tìm hiểu thêm những nội dung của chương	A2
2 (4 tiết)	Giới thiệu môn học Chương 1: Khái quát về kinh tế vĩ mô (tt) 1.3 Công cụ điều tiết của kinh tế vĩ mô 1.4 Các vấn đề cơ bản của kinh tế vĩ mô	4LT	Đọc hiểu được Khái quát về kinh tế vĩ mô	CLO1	Thuyết giảng dưới dạng tương tác tích cực (đặt câu hỏi gợi ý) Minh họa qua giải bài tập, giải	Nghe giảng và quan sát, rèn luyện các kỹ năng qua các bài tập Ghi chú Tương tác tích cực (trả lời câu hỏi, hỏi lại) Tự học: tự tìm hiểu	A2

					thích trên bảng	thêm những nội dung của chương	
3 (4 tiết)	Chương 2: Cách tính sản lượng quốc gia 2.1 Các vấn đề cơ bản 2.2 Dòng chu chuyển kinh tế 2.3 Các chỉ tiêu trong hệ thống SNA 2.4 Các đồng nhất thức vĩ mô căn bản	4LT	Hiểu và tính được các chỉ tiêu trong hệ thống tài khoản quốc gia	CLO2 CLO3	Thuyết giảng dưới dạng tương tác tích cực (đặt câu hỏi gợi ý) Minh họa qua giải bài tập, giải thích trên bảng	Nghe giảng và quan sát, rèn luyện các kỹ năng qua các bài tập Ghi chú Tương tác tích cực (trả lời câu hỏi, hỏi lại) Tự học: tự tìm hiểu thêm những nội dung của chương	A2 A3
4 (4 tiết)	Chương 2: Cách tính sản lượng quốc gia (tt) 2.1 Các vấn đề cơ bản 2.2 Dòng chu chuyển kinh tế 2.3 Các chỉ tiêu trong hệ thống SNA 2.4 Các đồng nhất thức vĩ mô căn bản	4LT	Hiểu và tính được các chỉ tiêu trong hệ thống tài khoản quốc gia	CLO2 CLO5	Thuyết giảng dưới dạng tương tác tích cực (đặt câu hỏi gợi ý) Minh họa qua giải bài tập, giải thích trên bảng	Nghe giảng và quan sát, rèn luyện các kỹ năng qua các bài tập Ghi chú Tương tác tích cực (trả lời câu hỏi, hỏi lại) Tự học: tự tìm hiểu thêm những nội dung của chương	A2 A3
5 (4 tiết)	Chương 3: Lý thuyết xác định sản lượng quốc gia 3.1 Các thành phần của tổng cầu 3.2 Xác định sản lượng cân bằng quốc gia 3.3 Mô hình số nhân 3.4 Nghịch lý của tiết kiệm	4LT	Xác định và tính được sản lượng quốc gia	CLO3 CLO5	Thuyết giảng dưới dạng tương tác tích cực (đặt câu hỏi gợi ý) Minh họa qua giải bài tập, giải thích trên bảng	Nghe giảng và quan sát, rèn luyện các kỹ năng qua các bài tập Ghi chú Tương tác tích cực (trả lời câu hỏi, hỏi lại) Tự học: tự tìm hiểu thêm những	A3

						nội dung của chương	
6 (4 tiết)	Chương 3: Lý thuyết xác định sản lượng quốc gia (tt) 3.1 Các thành phần của tổng cầu 3.2 Xác định sản lượng cân bằng quốc gia 3.3 Mô hình số nhân 3.4 Nghịch lý của tiết kiệm	4LT	Xác định và tính được sản lượng quốc gia	CLO3 CLO5	Thuyết giảng dưới dạng tương tác tích cực (đặt câu hỏi gợi ý) Minh họa qua giải bài tập, giải thích trên bảng	Nghe giảng và quan sát, rèn luyện các kỹ năng qua các bài tập Ghi chú Tương tác tích cực (trả lời câu hỏi, hỏi lại) Tự học: tự tìm hiểu thêm những nội dung của chương	A3
7 (4 tiết)	Chương 4: Chính sách tài khóa và chính sách ngoại thương 5.1 Chính sách tài khóa 5.2 Chính sách ngoại thương (tự nghiên cứu)	4LT	Phân tích và tính toán Chính sách tài khóa và chính sách ngoại thương	CLO3 CLO5 CLO6	Thuyết giảng dưới dạng tương tác tích cực (đặt câu hỏi gợi ý) Minh họa qua giải bài tập, giải thích trên bảng	Nghe giảng và quan sát, rèn luyện các kỹ năng qua các bài tập Ghi chú Tương tác tích cực (trả lời câu hỏi, hỏi lại) Tự học: tự tìm hiểu thêm những nội dung của chương	A2 A3
8 (4 tiết)	Chương 5: Tiền tệ - Ngân hàng và chính sách tiền tệ 5.1 Tiền tệ và hoạt động của ngân hàng 5.2 Thị trường tiền tệ 5.3 Chính sách tiền tệ	4LT	Phân tích và tính toán Tiền tệ - Ngân hàng và chính sách tiền tệ	CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	Thuyết giảng dưới dạng tương tác tích cực (đặt câu hỏi gợi ý) Minh họa qua giải bài tập, giải thích trên bảng	Nghe giảng và quan sát, rèn luyện các kỹ năng qua các bài tập Ghi chú Tương tác tích cực (trả lời câu hỏi, hỏi lại) Tự học: tự tìm hiểu thêm những nội dung của chương	A2 A3

9 (4 tiết)	Kiểm tra giữa kỳ						
10 (4 tiết)	Chương 6: Hỗn hợp chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ 6.1 Thị trường hàng hoá và đường IS 6.2 Thị trường tiền tệ và đường LM 6.3 Tác động của các chính sách kinh tế vĩ mô	4LT	Phân tích và tính toán hỗn hợp chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ	CLO3 CLO4 CLO5	Thuyết giảng dưới dạng tương tác tích cực (đặt câu hỏi gợi ý) Minh họa qua giải bài tập, giải thích trên bảng	Nghe giảng và quan sát, rèn luyện các kỹ năng qua các bài tập Ghi chú Tương tác tích cực (trả lời câu hỏi, hỏi lại) Tự học: tự tìm hiểu thêm những nội dung của chương	A2 A3
11 (5 tiết)	Ôn tập - Dự trữ Tổng kết lại nội dung cần nắm Giải quyết được bài tập Làm câu hỏi trắc nghiệm áp dụng	4LT		CLO3 CLO4 CLO5 CLO6			A2 A3
Theo lịch thi	Kiểm tra cuối kỳ						

(*) Ghi chú:

- (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương.
- (6) PP giảng dạy đạt CDR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CDR.
- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên....).

8. Học liệu:

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/ nơi ban hành VB
Giáo trình chính				
1	Đình Phi Hồ; Võ Khắc Thường; Lê Anh Linh; Nguyễn Ngọc Hoa Kỳ	2020	Kinh tế học vĩ mô	NXB Tài chính
Sách, giáo trình tham khảo				
2	David Begg, Stanley Fischer và Rudiger Dornbusch	2007	Kinh tế học	Tái bản lần thứ tám của Nhà xuất bản Mc Graw Hill, bản dịch tiếng Việt của Nhà xuất bản Thống kê
3	Nguyễn Thái Thảo Vy	2009	Kinh tế học vĩ mô	NXB Tài Chính

4	Trần Văn Hùng	1999	Giáo trình kinh tế vĩ mô	NXB Giáo dục
5	Nguyễn Văn Luân	2001	Kinh tế học đại cương	NXB Đại học quốc gia Tp.HCM

Bảng 8.2. Danh mục địa chỉ website để tham khảo khi học HP

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1		Khoa Cơ bản - Trường đại học Phan Thiết http://fbs.upt.edu.vn/	

9. Holistic Rubric

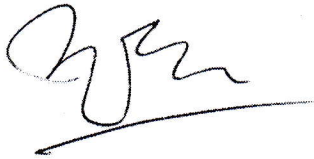
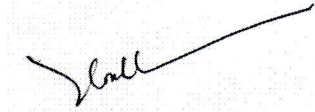
CĐR	Tiêu chí	Tỷ lệ (%)	Mức độ đạt chuẩn quy định					Trọng số
			MỨC F (0-3.9)	MỨC D (4.0-5.4)	MỨC C (5.5-6.9)	MỨC B (7.0-8.4)	MỨC A (8.5-10)	
Đánh giá chuyên cần								
	Tham dự lớp học	80	Vắng từ 20% số buổi trở lên	Đi học trễ từ 20% số buổi trở lên hoặc vắng 15% số buổi.	Đi học trễ từ 15% số buổi trở lên hoặc vắng 10% số buổi.	Đi học đầy đủ, có đi học trễ < 10% số buổi	Đi học đầy đủ, đúng giờ	10%
	Mức độ tích cực	20	Không đặt câu hỏi, phát biểu trong khóa học, hoặc 2 lần bị nhắc làm việc riêng trong giờ học.	< 3 lần đặt câu hỏi, phát biểu trong khóa học, hoặc bị GV nhắc làm việc riêng trong giờ học < 2 lần	< 3 lần đặt câu hỏi, phát biểu trong khóa học	Từ 3 đến 6 lần đặt câu hỏi, phát biểu trong khóa học	>6 lần đặt câu hỏi, phát biểu trong khóa học	
Kiểm tra giữa kỳ								
CLO1 CLO2 CLO4 CLO6	Đề thi theo hình thức tự luận (được sử dụng tài liệu)	100	Đạt được điểm < 4,0 theo đáp án điểm kiểm tra	Đạt được điểm 4,0-5,4 theo đáp án điểm kiểm tra	Đạt được điểm 5,5-6,9 theo đáp án điểm kiểm tra	Đạt được điểm 7,0-8,4 theo đáp án điểm kiểm tra	Đạt được điểm > 8,5 theo đáp án điểm kiểm tra	30%
Kiểm tra cuối kỳ								
CLO2 CLO3	Đề thi theo hình thức	100	Đạt được	Đạt được	Đạt được	Đạt được	Đạt được	60%

CLO4 CLO5	thi viết (Trắc nghiệm, Tự luận, hoặc Trắc nghiệm kết hợp với tự luận)		điểm < 4,0 theo đáp án điểm kiểm tra	điểm 4,0-5,4 theo đáp án điểm kiểm tra	điểm 5,5- 6,9 theo đáp án điểm kiểm tra	điểm 7,0-8,4 theo đáp án điểm kiểm tra	điểm > 8,5 theo đáp án điểm kiểm tra	
--------------	--	--	--	--	--	--	---	--

Bình Thuận, ngày 17 tháng 4 năm 2024

Trưởng khoa/Ngành

Người biên soạn

TS. Nguyễn Minh Tâm

ThS. Nguyễn Ngọc Hoa Kỳ